

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **100/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 23 - 12 - 2021

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Hoàng Thị Phương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng B, sinh năm 1985 .

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng B trước đây có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa hợp đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trang yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hồ Hoàng B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Hoàng B và chị Nguyễn Thị T có tự nguyện tìm hiểu và chung sống vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau nữa. Chị T yêu cầu ly hôn thì anh B đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trang, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng B; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Hồ Hoàng B, anh B hiện cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T và bị đơn Hồ Hoàng B vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng B có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước, do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hoàng B là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Hoàng B. Bị đơn Hồ Hoàng B cũng xác định sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung nên anh B đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bên đều thống nhất khi chung sống hai bên thường xuyên mâu thuẫn, hiện tại đã không chung sống cùng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải, việc đoàn tụ của các bên không còn ý nghĩa. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của các bên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng B.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

[2.3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hoàng B.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 01/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013582 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- UBND xã M
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng